TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 116/2023/DS-ST Ngày 19 - 9 - 2023 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1); địa chỉ trụ sở chính: Số B, N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc T, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chức vụ: Giám đốc khách hàng cá nhân H1 - chi nhánh T2 (văn bản ủy quyền ngày 17/5/2023). (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Thế S, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số G, Hẻm A,

đường T, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quốc H trình bày:

Ngày 12/5/2020, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H - chi nhánh T2 ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đính kèm bản "Các điều khoản và điều kiện" sử dụng T1 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng) với ông Trần Thế S theo hình thức cấp thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; mục đích vay: tiêu dùng; hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp; lãi suất cho vay: theo quy định tại "bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ" của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Sau khi được cấp thẻ, ông S đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 28.205.000 đồng nhưng chưa thanh toán các khoản nợ gốc, lãi, phí cho H1. Tại kỳ thanh toán ngày 16/11/2022, ông S đã không thanh toán số tiền tối thiểu khoảng 1.450.000 đồng/tháng, hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/11/2022. H1 đã thông báo nhưng ông S không thực hiện nên ngày 01/12/2022, H1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông S và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

H1 đã nhiều lần yêu cầu ông S trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho H1.

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Thế S phải thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí cho H1 tính đến ngày 19/9/2023 là 47.274.605 (bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh năm) đồng, trong đó nợ gốc 28.205.000 đồng, nợ lãi 8.747.230 đồng, phí chậm thanh toán 9.192.557 đồng, phí vượt hạn mức 1.129.818 đồng.

- Buộc ông Trần Thế S phải thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với H1 kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Trần Thế S đến để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Thế S đều vắng mặt không rõ lý do cũng như

không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí tính đến ngày 19/9/2023 là 47.274.605 (bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh năm) đồng, trong đó nợ gốc 28.205.000 đồng, nợ lãi 8.747.230 đồng, phí chậm thanh toán 9.192.557 đồng, phí vượt hạn mức 1.129.818 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H; về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; ông S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H với ông S là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng (bút lục 07, 08), bảng kê tính lãi đến ngày 19/9/2023 và lời trình

bày của ông H thấy rằng: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H - chi nhánh T2 cấp tín dụng cho ông S để sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp; lãi suất cho vay: theo quy định tại "bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ" của H1. Sau khi được cấp thẻ, ông S đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 28.205.000 đồng nhưng chưa trả các khoản nợ gốc, lãi, phí cho H1; ngày 01/12/2022, H1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn; tính đến ngày 19/9/2023 ông S còn nợ số tiền là 47.274.605 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa H1 - chi nhánh T2 với ông S được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến hạn trả nợ, ông S không thực hiện nghĩa vụ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Thế S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí tính đến ngày 19/9/2023 là 47.274.605 (bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh năm) đồng, trong đó nợ gốc 28.205.000 đồng, nợ lãi 8.747.230 đồng, phí chậm thanh toán 9.192.557 đồng, phí vượt hạn mức 1.129.818 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả hết nợ cho H1.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 47.274.605 đồng x 5% = 2.363.730 (hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1) đối với ông Trần Thế S.

Buộc ông Trần Thế S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí tính đến ngày 19/9/2023 là 47.274.605 (bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh năm) đồng, trong đó nợ gốc 28.205.000 đồng, nợ lãi 8.747.230 đồng, phí chậm thanh toán 9.192.557 đồng, phí vượt hạn mức 1.129.818 đồng.

Kể từ ngày 20/9/2023, ông Trần Thế S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Trần Thế S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.363.730 (hai triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi) đồng.

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 945.000 (chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018574 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng